TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 34/2018/HS-ST
Ngày 06 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Hưng

2. Bà Phạm Thị Hải Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43 /2018/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1994 tại Thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 26/QĐ-XPVPHC ngày 01/12/2017, Trưởng công an phường D, thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; nhân thân: Tại Bản án số 55/2011/HSST ngày 24/5/2011, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Tiêu

thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt buộc chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 tháng tù.Tại Bản án số 40/2011/HSST ngày 26/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 12 tháng tù của bản án số 55/2011/HSST ngày 24/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2010; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

* *Bị hại:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1970, địa chỉ thôn T, xã T,thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1961, địa chỉ số A, ngõ X, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1968, địa chỉ thôn G, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956, địa chỉ số C, ngõ A, đường L phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Ông Doãn Đăng H, sinh năm 1958, địa chỉ số Z, đường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1954, địa chỉ số Z, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Hữu X, sinh năm 1957, địa chỉ số E, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 21/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn H đi bộ một mình lang thang trên địa bàn thành phố B, mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngôi nhà đang xây dựng ở lô N32, ngõ 06, đường N, phường H, thành phố B của bà Nguyễn Thị N bị cáo thấy tầng 1 ngôi nhà có cửa ra vào làm bằng cửa xếp kim loại có khóa, tầng hai có ô cửa thoáng chưa lắp cánh cửa, trong nhà không có ai. Bị cáo bám vào cây cột cốp pha chống giàn giáo trèo lên trên tầng hai chui qua ô cửa vào trong thì thấy có 01 chiếc xe rùa bằng sắt và 01 chiếc kìm cộng lực. Bị cáo mang chiếc xe rùa và chiếc kìm xuống tầng một. Tại đây bị cáo nhìn thấy có 01 chiếc máy tời (gồm mô tơ điện, dây cáp, giá đỡ), 05 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x0,75mm, có vỏ nhựa màu vàng và 01 ổ cắm nhãn hiệu Lioa, mầu đen. Đây là tài sản của anh Vũ Văn H sinh năm 1970 trú tại thôn T, xã T, thành phố B là cai thầu xây dựng cho nhà bà Nguyễn Thị N. Bị cáo lấy chiếc máy tời, 05 đoạn dây điện và chiếc ổ cắm Lioa để lên chiếc xe rùa sau đó dùng chiếc kìm cộng lực cắt, phá khóa cửa xếp.Bị cáo để lại chiếc kìm tại tầng một của ngôi nhà, sau đó đẩy chiếc xe rùa cùng tài sản trộm cắp để đi tiêu thụ. Khi mang số tài sản trộm cắp đi đến khu vực ngõ Z, đường L, phường H, thành phố B thì bị bà Nguyễn Thị T, ông Doãn Đăng H cùng một số người dân phát hiện, truy hỏi và thông báo cho Công an phường H. Do sợ hãi nên bị cáo đã vứt lại tài sản trộm cắp và bỏ chạy. Tổ công tác Công an phường H thu giữ vật chứng bao gồm: 01 chiếc xe rùa bằng sắt, 01 máy tời gồm mô tơ điện, dây cáp và giá đỡ, 01 ổ cắm điện màu đen nhãn hiệu Lioa và 05 đoạn dây điện có vỏ nhựa màu vàng, nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x0,75mm, tổng chiều dài 63m.

Ngày 21/12/2017, anh Vũ Văn H đã trình báo Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường vụ án.

Ngày 22/12/2017, bị cáo đến Công an thành phố B đầu thú, tại đây Công an phường H đã tạm giữa của bị cáo 01 xe đạp mini màu trắng bạc, đã qua sử dụng. Cùng ngày 22/12/2017, Cơ quan điều tra đã cho bà Nguyễn Thị T và ông Doãn Đăng H nhận dạng nam thanh niên đã bỏ lại tài sản trộm cắp ngày 21/12/2017. Kết

quả bà Nguyễn Thị T và ông Doãn Đăng H nhận ra Nguyễn Văn H chính là người đã bỏ lại tài sản trộm cắp như đã nêu trên.

Ngày 25/12/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu hình ảnh tại camera giám sát tại gia đình ông Nguyễn Đình T sinh năm 1954 trú tại số nhà 509 đường L trong đó có đoạn hình ảnh Nguyễn Văn H đẩy xe rùa trên đoạn đường trước cửa nhà ông Thiềng.

Ngày 31/12/2017, bà Nguyễn Thị N giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 ổ khóa bằng kim loại mầu vàng, trắng đã bị cong vênh; 01 khóa dây có ổ khóa bằng kim loại mầu vàng đồng, dây khóa có lõi bằng kim loại, vỏ bằng nhựa mầu xanh, ổ khóa có chữ Việt Tiệp.

Tại kết luận định giá tài sản số 145/KL-HĐĐG ngày 25/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 chiếc xe rùa bằng sắt, xe đã qua sử dụng có giá trị là 120.000 đồng;

- 01 chiếc máy tời (gồm mô tơ điện, dây cáp, giá đỡ), đã qua sử dụng có giá trị là 900.000 đồng;

- 05 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x0,75mm, tổng chiều dài 63m, có vỏ nhựa màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị là 180.000 đồng;

- 01 chiếc ổ cắm nhãn hiệu Lioa, mầu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 40.000 đồng.

Ngày 15/01/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Vũ Văn H toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Đến nay, anh H không yêu cầu bồi thường dân sự.

Ngày 15/01/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nga những chiếc khóa đã giao nộp. Đến nay bà Nga không có yêu cầu đề nghị gì về những chiếc khóa bị hư hỏng.

Đối với 01 xe đạp mini màu trắng bạc, quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H mượn của anh Nguyễn Văn V sinh năm 1968 trú tại thôn G, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, khi mượn xe anh Viết không biết Nguyễn Văn H đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng Công an thành phố B để xử lý theo quy định.

Tại Bản Cáo trạng số 41/KSĐT ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận Viện kiểm sát thành phố B truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chiếc xe đạp mini màu trắng Công an tạm giữ của bị cáo khi bị cáo đến đầu thú tại Công an phường Hoàng Văn thụ là xe bị cáo mượn của anh Nguyễn Văn V. B ị cáo không dùng chiếc xe này vào việc trộm cắp tài sản.

Bị hại là anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 7h10 phút ngày 21/12/2017 khi anh H đến công trình xây dựng tại lô N32, ngõ 6, đường N,phường H, thành phố B để làm việc thì phát hiện cửa khóa ra vào tầng 1 bị cắt phá,một số đồ vật tài sản bị mất gồm: 01 chiếc xe rùa bằng sắt; 01 chiếc máy tời (gồm mô tơ điện, dây cáp, giá đỡ); 05 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x0,75mm, tổng chiều dài 63m có vỏ nhựa màu vàng và 01 chiếc ổ cắm nhãn hiệu Lioa màu đen. Toàn bộ những tài sản trên đều đã cũ và đã qua sử dụng do anh H mua để sử dụng vào việc xây công trình. Ngày 15/01/2018 anh H đã được nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Đêm ngày 21/12/2017 tại công trình xây dựng trên lô đất N32 của gia đình chị bị kẻ gian đột nhập lấy đi một số đồ vật tài sản gồm 01 chiếc xe rùa bằng sắt; 01 chiếc máy tời (gồm mô tơ điện, dây cáp, giá đỡ); 05 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x0,75mm, tổng chiều dài 63m có vỏ nhựa màu vàng và 01 chiếc ổ cắm nhãn hiệu Lioa màu đen. Toàn bộ tài sản đồ vật nêu trên là của anh H mang đến phục vụ cho việc thi công xây dựng.

Ngoài số tài sản anh H bị mất gia đình chị không bị mất thêm tài sản gì. Đối với 02 chiếc khóa cửa bị cắt hỏng chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Buổi trưa ngày 22/12/2017 anh Viết cho bị cáo Hữu mượn 01 chiếc xe đạp mini sơn màu trắng đã cũ. Khi mượn xe bị cáo nói là đi có việc còn cụ thể đi đâu anh Viết không biết.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị T, ông Doãn Đăng H, ông Nguyễn ĐìnhThiềng, ông Nguyễn Hữu X thống nhất trình bày: Khoảng 16h30 phút ngày 21/12/2017 tại địa chỉ 519 đường L, thành phố B các ông bà phát hiện bị cáo Hữu đang đẩy 01 chiếc xe rùa và mang theo 01 túi xách. Khi các ông bà yêu cầu bị cáo mở túi xách ra kiểm tra bị cáo đã bỏ chạy, bỏ lại một số tài sản gồm 01 chiếc xe rùa bằng sắt; 01 chiếc máy tời (gồm mô tơ điện, dây cáp, giá đỡ); 05 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x0,75mm, tổng chiều dài 63m, có vỏ nhựa màu vàng và 01 chiếc ổ cắm nhãn hiệu Lioa màu đen. Toàn bộ những tài sản trên các ông bà đã giao lại cho Công an phường H để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Nguyễn Văn H từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 22/12/2017.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Nguyễn Văn V 01 xe đạp kiểu dáng xe mini sơn màu trắng bạc đã cũ, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Khoảng 01 giờ ngày 21/12/2017, tại công trình nhà đang xây dựng ở lô N32, ngõ 06, đường Nguyễn Đình Tuân, phường H, thành phố B của bà Nguyễn Thị N bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe rùa bằng sắt có giá trị là 120.000 đồng; 01 chiếc máy tời (gồm mô tơ điện, dây cáp, giá đỡ) có giá trị là 900.000 đồng; 05 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x0,75mm, tổng chiều dài 63m có vỏ nhựa màu vàng có giá trị là 180.000 đồng và 01 chiếc ổ cắm nhãn hiệu Lioa mầu đen có giá trị là 40.000 đồng của anh Vũ Văn H. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.240.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2000.000đồng nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của bị cáo cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là có căn cứ.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn ăn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6]. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng không chịu cải sửa nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

[8]. Đối với 01 xe đạp kiểu dáng xe mi ni sơn màu trắng bạc đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ khi bị cáo đến đầu thú tại Công an phường H là xe của Nguyễn Văn V cho bị cáo mượn. Chiếc xe này không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại anh Viết theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/12/2017.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Nguyễn Văn V 01 xe đạp kiểu dáng xe mi ni sơn màu trắng bạc đã cũ, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Triệu Thị Luyện

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:

-VKS thành phố B;

- Công an thành phố B;

-Bị cáo, người tham gia tố tụng;

- TAND tỉnh Bắc Giang;

-CQ THADS TPBG;

-Lưu HS, VP.